TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 807 /2019/HSPT
Ngày 18/12/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Hồng Sơn;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hồng Phúc;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Chuyền - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 854/2019/TLPT ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Bùi Việt Đ phạm các tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích", do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**** Bị cáo có kháng cáo***:

Bùi Việt Đ, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn 2 VT, xã TH, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; con ông Bùi Văn Ng và bà Đinh Thị Đ1; có vợ và có 01 con; chưa có tiền án, tiền sự. Bị bắt, tạm giam từ ngày 12/11/2018, giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo*:

Ông Bùi Văn Ng là bố đẻ của bị cáo, sinh năm 1967; trú tại thôn 2 VT, xã TH, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Bùi Việt Đ theo chỉ định*:

Ông Phan T M - Luật sư Văn phòng luật sư T M thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Do Bùi Việt Đ không có C ăn việc làm ổn định nên khoảng đầu năm 2018, gia đình Đ được dì ruột là chị Đinh Thị S, sinh năm 1976, trú tại thôn

PL2, xã ĐP, huyện NQ, tỉnh Ninh Bình cho vay 80.000.000 đ để Đ mua xe ô tô kinh doanh dịch vụ vận tải hành khách. Trong khoảng thời gian lái xe Đ vẫn ăn chơi dẫn đến nợ số tiền khoảng 100.000.000 đ nên Đ đã cầm cố xe ô tô lấy 220.000.000 đ để trả nợ. Biết việc Đ cầm cố xe ô tô, chị S tiếp tục cho bố mẹ Đ là ông Bùi Văn Ng và bà Đinh Thị Đ1 vay số tiền 220.000.000 đ để chuộc lại xe ô tô. Sau đó, chị S có trách mắng Đ "dì cho cháu vay tiền để làm ăn chứ không phải vay tiền để ăn chơi" và bảo Đ nếu còn ăn chơi nợ nần như vậy thì sẽ không giúp đỡ Đ và gia đình nữa. Do bị trách mắng nên trưa ngày 10/11/2018, sau khi ăn trưa và uống rượu Đ đã nảy sinh ý định giết chị S. Đ đi đến chợ thị trấn NQ mua 02 dao bầu (01 dao dài 30 cm và 01 dao dài 35 cm) rồi giấu dao ở sau lưng và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29H4-7929 đi đến nhà chị S. Khoảng 12 giờ 30 phút, Đ đến nhà chị S, lúc này tại nhà chị S có chị S cùng các con là cháu Bùi Thành C, sinh ngày 14/9/2007 và cháu Bùi Phương Th, sinh năm 2002 đang ở nhà. Đ đi vào phòng khách thấy cháu Th đang đứng ở phòng khách liền hỏi "mẹ đâu", chị S đang nằm trên ghế trong phòng khách nghe thấy tiếng Đ liền đứng dậy hỏi "có việc gì vậy", Đ T đến đứng đối diện với chị S rồi bất ngờ dùng tay phải lấy 01 dao bầu dấu sau lưng đâm liên tiếp 2, 3 nhát vào vùng bụng, ngực chị S làm lưỡi dao bị cong, Đ tiếp tục dùng tay trái lấy dao bầu thứ 2 dấu sau lưng nhằm vào vùng bụng, ngực chị S đâm 2, 3 nhát nữa, bị Đ dùng dao đâm, chị S giơ 2 tay lên đỡ và tránh né quay lưng chạy ra phía cửa thì bị Đ đâm tiếp 1 nhát vào lưng. Thấy mẹ bị đâm, cháu C lấy 1 chồng ghế nhựa (4 chiếc) đập 01 phát vào đầu Đ rồi vứt ghế bỏ chạy theo lối hành lang xuống bếp. Do bị cháu C đánh, Đ không tấn C chị S nữa mà cầm dao quay lại đuổi theo C, cháu C bỏ chạy được khoảng 5 m thì bị Đ đuổi kịp dùng tay phải cầm dao đâm 1 nhát vào lưng nhưng cháu C vẫn bỏ chạy tiếp. Đ tiếp tục đâm 1 nhát vào sau nách phải và đâm, chém tiếp 2, 3 phát nữa nhưng không trúng người mà chỉ làm rách áo của cháu C, cháu C chạy qua khu vực đang xây dựng đến tường bao sau vườn thì dừng lại và nhặt một hòn đá (có kích thước khoảng 20 x 20 cm) ném trúng bụng Đ, Đ bước thêm mấy bước nữa thì bị vấp ngã nằm sấp xuống ở gần cửa ra vườn. Lúc này cháu C chạy đến ngồi lên lưng Đ đấm vào người Đ một phát, Đ vùng dậy làm cháu C loạng choạng suýt ngã, cháu C quay lưng bỏ chạy ra ngoài thì bị Đ cầm dao tiếp tục đuổi theo, khi cháu C xin Đ "Em xin anh" thì Đ mới không tấn C cháu C nữa. Trong lúc Đ đuổi chém và đánh cháu C, chị S và cháu Th chạy ra đường hô hoán. Nghe Tg kêu cứu thì các anh Nguyễn Văn H, Bùi Văn T là người cùng xóm chạy vào can ngăn, thấy vậy Đ vứt 2 con dao bầu xuống chân cầu thang và bị quần chúng nhân dân khống chế và báo Công an xã ĐP đến lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng tại nhà chị Đinh Thị S gồm: 01 dao bầu mũi nhọn, lưỡi dao kim loại màu đen, trắng còn mới, dao dài 30 cm, cán dao gỗ tròn dài 10 cm, thân dao dài 20 cm, bản dao rộng 07 cm. Phần cán dao tiếp xúc với thân dao lệch so với vị trí ban đầu 30 độ; 01 dao bầu mũi nhọn, lưỡi dao kim loại màu đen, trắng còn mới, dao dài 35 cm, cán dao gỗ tròn dài 10 cm, thân dao dài 25 cm, bản dao rộng 08 cm. Phần cán dao tiếp xúc với thân dao lệch so với vị trí ban đầu 30 độ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, BKS: 29H4-7929; 04 ghế nhựa nhãn hiệu Song Long KT (25 x 30 x 40) cm.

***Khám nghiệm hiện trường:**

- Hiện trường là khu vực nhà ở của chị Đinh Thị S, nhà mái bằng, phía trước tiếp giáp với đường du lịch Cúc Phương là cửa hàng bán tạp hóa, tiếp đó là phòng khách, phòng ngủ, bếp và khu vực nhà ở đang được xây dựng.

Hiện trường bị xáo trộn, quá trình khám nghiệm không thu giữ đồ vật gì.

- Chị Đinh Thị S và cháu Bùi Thành C được đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình cấp cứu. Chị Đinh Thị S cấp cứu điều trị ở Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình từ ngày 10/11/2018 đến ngày 19/11/2018 và bệnh viện Đại học y Hà Nội từ ngày 27/12/2018 đến ngày 29/12/2018 ra viện. Cháu Bùi Thành C cấp cứu điều trị từ ngày 10/11/2018 đến ngày 14/11/2018 ra viện.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích ban đầu số 058/Th-GĐPY ngày 12/11/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Chị Đinh Thị S:

+ Ngực: Vùng trước ngực phải sát xương ức (tương ứng KLSIII- IV) có 01 vết thương được mở rộng trong quá trình điều trị KT (5,0 x 0,2) cm, đã khâu, vết thương khô, bờ mép vết thương sắc gọn. Vùng trước ngực trái, dưới vú có 01 vết thương KT (2,5 x 0,2) cm, đã khâu, vết thương khô, bờ mép sắc gọn;

+ Bụng: Vùng nách giữa bên trái có 01 vết thương KT (3,0 x2,0) cm, đã khâu, vết thương khô, bờ mép vết thương sắc gọn;

+ Lưng: Vùng thắt lưng bên trái có vết thương KT (1,5 x 0,5) cm, vết thương khô, không có dịch chảy ra;

+ Tay: Tay trái: 1/3 dưới mặt trước ngoài cánh tay trái có 01 vết thương KT (2,0 x 0,2) cm, đã khâu, vết thương khô, bờ mép vết thương sắc gọn. 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái có 01 vết thương sạt rách ra KT (1,5 x 0,5) cm, vết thương khô, không chảy dịch. Tay phải: 1/3 dưới trong cánh tay phải có 01 vết thương KT (2,0 x 0,2) cm, đã khâu, vết thương khô, vết thương sắc gọn;

+ Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm, vết thương thấu màng phổi đơn thuần;

+ Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 09 %.

+ Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: vết thương phần mềm: do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích ban đầu số 057/Th-GĐPY ngày 12/11/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Ninh Bình kết luận: Cháu Bùi Thành C: Ngực: đường nách sau bên phải có 01 vết thương hình chữ V KT (4 x 0,2) cm đã khâu, mép vết thương sắc gọn, mép vết thương khô. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương phần mềm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03%. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: vết thương phần mềm do vật sắc nhọn trực tiếp gây nên.

Ngày 18/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NQ ra quyết định trưng cầu giám định lại đối với thương tích của chị S và cháu C theo yêu cầu của bị hại.

* Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 7167/C09-TT1 ngày 28/01/2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Thương tích qua bệnh án số 003051 đối với chị Đinh Thị S:

+ Vùng trước ngực phải, sát xương ức khoang gian sườn III-IV có vết thương 02 cm sắc gọn có phì phò máu khí qua vết thương; vùng trước ngực trái dưới núm vú có vết thương khoảng 1 cm sắc gọn có phì phò máu khí qua vết thương.

+ Vùng trước ngực trái dưới núm vú có vết thương khoảng 1 cm sắc gọn không có phì phò máu khí.

+ Vết thương đường nách giữa trái khoang liên sườn IV-V khoảng 03 cm sờ thấy thấu vào phổi.

+ Vết thương thắt lưng khoảng 02 cm sắc gọn.

+ Vết thương 1/3 giữa cánh tay trái khoảng 02 cm, vết thương 1/3 giữa cánh tay phải khoảng 02 cm, sắc gọn chảy máu.

+ Vết thương cẳng tay phải khoảng 0,5 cm sắc gọn.

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích di chứng chấn thương như sau: Sẹo kích thước nhỏ vùng ngực phải 3%; sẹo kích thước nhỏ vùng ngực trái 3%; sẹo kích thước lớn đường nách giữa bên trái 8%; tràn dịch khoang màng phổi phải đã điều trị không để lại di chứng, kèm sẹo dẫn lưu 5%; tràn dịch màng phổi trái đã điều trị, để lại di chứng dày dính đáy màng phổi, kèm sẹo dẫn lưu 23%; tổn thương nhu mô phổi phải đơn thuần không phẫu thuật 6%; tổn thương nhu mô phổi trái đơn thuần không phẫu thuật 6%; sẹo kích thước nhỏ phần thắt lưng trái 1%; sẹo kích thước nhỏ cánh tay phải 1%; sẹo kích thước nhỏ cánh tay trái 1%.

Áp dụng phương pháp xác định phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đinh Thị S tại thời điểm giám định là 45%.

Cơ chế hình thành thương tích: Vật sắc nhọn gây được các tổn thương trên cơ thể của chị Đinh Thị S.

* Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 7166/C09- TT1 ngày 05/01/2019, Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- Thương tích qua bệnh án số 003050 đối với cháu Bùi Thành C.

+ Vùng nách phải có 2 vết thương kích thước lần lượt là 3 x 1 cm và 1 cm sắc gọn không thấy phì phò máu khí.

+ Vết thương thắt lưng phải khoảng 3 cm sắc gọn sờ không thấy gáy vết thương.

Đối chiếu Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo thông tư số 20/2014/TT - BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của từng thương tích di chứng chấn thương như sau: Sẹo hình cung tại ngực bên bên phải 3%; sẹo chếch chéo tại vùng ngực bên bên phải 2%; sẹo tại thắt lưng phải 8%.

Áp dụng phương pháp xác định phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích quy định tại Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của cháu Bùi Thành C tại thời điểm giám định là 13%. Các tổn thương tại vùng ngực và thắt lưng của cháu Bùi Thành C do vật sắc hoặc sắc nhọn tác động gây nên.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã ra Quyết định trưng cầu giám định Pháp y tâm thần đối với Bùi Việt Đ. Ngày 24/5/2019, Viện pháp y tâm thần Trung ương có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 167/KLGĐ kết luận:

Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Bùi Việt Đ có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.2.

Tại thời điểm giám định Bùi Việt Đ có biểu hiện hội chứng nghiện nhiều loại ma túy hiện đang cai nghiện trong môi trường được bảo vệ. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.21.

Tại các thời điểm trên Bùi Việt Đ đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Cáo trạng số 17/CT- VKS ngày 10/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố Bùi Việt Đ về tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 26/9/2019, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình đã tuyên bố: Bị cáo Bùi Việt Đ phạm tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; (Điều 15, khoản 3 Điều 57 đối với tội Giết người) Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: bị cáo Bùi Việt Đ 12 (Mười hai) năm tù về tội: Giết người; 03 (Ba) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích.

Căn cứ Điều 55 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Việt Đ phải chấp hành chung cho cả hai tội là 15 (Mười lăm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 12/11/2018.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 09/10/2019, bị cáo Bùi Việt Đ kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Bùi Việt Đ giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận đã thực hiện hành vi như bản án sơ thẩm quy kết.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Chưa có quy định của pháp luật giải thích thế nào là côn đồ nên bị cáo phạm tội không mang tính côn đồ; phía người bị hại có một phần lỗi vì nhiều lần xúc phạm, chửi bố mẹ bị cáo nên làm cho bị cáo bức xúc. Trong vụ án này, do cháu C cầm ghế đập vào đầu của bị cáo nên bị cáo mới đuổi theo đánh cháu C và khi cháu C xin thì bị cáo dừng lại; tại phiên tòa, gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn có

xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đã nộp xong án phí sơ thẩm và bồi thường thêm một khoản tiền khắc phục hậu quả. Đồng thời, tại cấp sơ thẩm Viện kiểm sát chỉ đề nghị mức án áp dụng đối với bị cáo là 8 năm tội "Giết người, 02 năm tội "Cố ý gây thương tích". Ngoài ra, hiện nay vợ của bị cáo đã bỏ nhà đi đâu không rõ, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn; quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị hại chỉ bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể 45% nên thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, giảm hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo và người đại diện cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời, cũng xem xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, đánh giá quan điểm bào chữa của Luật sư và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Luật sư và của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết, đối chiếu lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa thấy phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp lời khai nhận tội của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định, các vật chứng được thu giữ và hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Như vậy, đã có đủ căn cứ xác định:

Trưa ngày 10/11/2018, tại nhà chị Đinh Thị S ở thôn PL, xã ĐP, huyện NQ, do bị dì ruột của mình là chị Đinh Thị S mắng về việc không chịu làm ăn, nợ nần nên Bùi Việt Đ đã mua 02 dao bầu mang đến nhà chị S, dùng tay phải cầm dao bầu thứ nhất đâm hai, ba nhát vào bụng, ngực chị S làm cán dao bị cong. Sau đó, Đ tiếp tục lấy con dao thứ hai dùng tay trái đâm liên tiếp hai, ba nhát nữa vào bụng, ngực chị S, khi chị S quay lưng bỏ chạy, Đ tiếp tục cầm dao đâm một nhát nữa vào lưng chị S, hậu quả chị S không chết nhưng bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 45%. Khi cháu C là con trai chị S chống trả dùng chồng ghế nhựa đập vào đầu Đ thì lúc đó Đ mới dừng tấn C chị S nhưng lại quay sang sử dụng 02 dao bầu đuổi chém cháu Bùi Thành C tại thời điểm cháu C chưa đủ 16 tuổi làm cháu C bị thương tỷ lệ tổn thương cơ thể 13%.

Do có hành vi như đã nêu trên và căn cứ vào tỷ lệ thương tích của các bị hại do bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về các tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây

nên sự lo lắng, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện, theo bạn bè cờ bạc, nghiện ngập. Khi dì ruột của chính mình là bị hại khuyên bảo, trách mắng thì tỏ thái độ bực tức dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Chính vì vậy phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh với loại hình phạt là phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo với xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là hoàn toàn cần thiết.

Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy:

Quá trình xét xử sơ thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã có sự phân tích, đánh giá về các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội, tính chất nguy hiểm của hành vi, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đồng thời, xét nhân thân của bị cáo lần đầu phạm tội, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành về hành vi nhưng hậu quả chết người chưa xảy ra. Trên cơ sở đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Việt Đ là phù hợp. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay bị cáo xuất trình tình tiết đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và có bồi thường thêm cho người bị hại được số tiền 2 triệu đồng; bố của bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn được chính quyền địa phương xác nhận nên lời bào chữa của Luật sư cho bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Tổng hợp những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Việt Đ. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2019/HSST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Tuyên bố bị cáo Bùi Việt Đ phạm các tội "Giết người" và "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 (áp dụng Điều 15, khoản 3 Điều 57 đối với tội Giết người) Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt: Bùi Việt Đ 12 (mười hai) năm tù về tội "Giết người" và 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích".

Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Bùi Việt Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 14 (mười bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 12/11/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận tại cấp phúc thẩm bị cáo tiếp tục nộp được số tiền 2.000.000 đồng bồi thường thiệt hại cho người bị hại theo Biên lai thu tiền số 0002732 ngày 18/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Số tiền bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho chị Đinh Thị S và cháu Bùi Thành C là 105.560.653 đồng.

3. Bị cáo Bùi Việt Đ không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Bùi Việt Đ đã nộp xong 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số 0002732 ngày 18/12/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- C an tỉnh Ninh Bình;
- Cục THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Hồng Sơn